TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LAI VUNG** **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 83/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 28-11-2018
V/v Ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LAI VUNG, TỈNH ĐỒNG THÁP

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Út.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đặng Văn Hai.

Bà Quang Kim Cúc.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Trung Vinh là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp.

Ngày 28 tháng 11 năm 2018 tại phòng xử án của trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 298/2018/TLST-HNGĐ, ngày 05/10/2018 "V/v Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 85/2018/QĐXXST-HNGĐ, ngày 02 tháng 11 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 483/2018/QĐST-HNGĐ, ngày 15 tháng 11 năm 2018, giữa các đương sự;

- *Nguyên đơn*: Trần Thị Kiều T - *Sinh năm*: 1996. (có mặt); *Địa chỉ*: 145B, ấp B H, xã B T, huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp.

- *Bị đơn*: Hồ Quốc K - *Sinh năm*: 1995. (vắng mặt); *Địa chỉ*: 257A/5, ấp L H, xã L H, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 27/9/2018 và tại phiên tòa nguyên đơn Trần Thị Kiều T trình bày:

Vào năm 2015 Trần Thị Kiều T và Hồ Quốc K tổ chức lễ cưới, có đăng ký kết hôn tại UBND xã L H, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp ngày 07/3/2016. Trong quá trình sống chung vợ chồng thường hay xảy ra mâu thuẫn, do bất đồng quan điểm, đến ngày 11/12/2017 thì ly thân cho đến nay. Nguyên nhân ly thân là do tôi bị tai nạn giao thông, bị gãy chân khớp gối anh K và gia đình bên chồng không quan tâm mà còn nói tôi giả bệnh và không tới lui thăm tôi, từ đó tình cảm

vợ chồng không còn. Nay Trần Thị Kiều T yêu cầu được ly hôn với Hồ Quốc K. Về con chung không có. Về tài sản và nợ chung không yêu cầu giải quyết.

Bị đơn Hồ Quốc K đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cũng như để tham gia phiên tòa theo giấy triệu tập của Tòa án đến lần thứ hai mà vẫn cố tình vắng mặt, không có lý do chính đáng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về hôn nhân: Trần Thị Kiều T và Hồ Quốc K có đăng ký kết hôn ngày 07/3/2016tại Ủy ban nhân dân xã xã L H, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp là theo quy định, đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật bảo vệ. Trong quá trình sống chung có nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là vợ chồng không cùng quan điểm sống, vợ chồng đã ly thân từ cuối năm 2017 đến nay, mâu thuẫn đến mức không thể hàn gắn, không ai quan tâm đến ai, tình trạng hôn nhân của Trần Thị Kiều T và Hồ Quốc K như trên được chứng minh bằng hành động cụ thể là Hồ Quốc K không chấp hành các thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải của Tòa án để được hòa giải đoàn tụ, bỏ mặt không ý kiến gì, đồng thời cố ý không chấp hành pháp luật. Mặc dù, Hội đồng xét xử đã động viên nhưng chị Trần Thị Kiều T vẫn cương quyết yêu cầu ly hôn với Hồ Quốc K, xét thấy mâu thuẫn của Trần Thị Kiều T và Hồ Quốc K là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không thể đạt được, cho nên việc Trần Thị Kiều T yêu cầu ly hôn là thỏa mãn theo Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, vì vậy Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của Trần Thị Kiều T là có căn cứ.

[2] Về con chung: Vợ chồng không có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Về tài sản và nợ chung: Trần Thị Kiều T không yêu cầu giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[4] Tòa án đã triệu tập hợp lệ anh Hồ Quốc K để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cũng như để tham gia phiên tòa theo giấy triệu tập của Tòa án đến lần thứ hai mà vẫn cố tình vắng mặt, không có lý do chính đáng. Hội đồng xét xử cần nên xét xử vắng mặt đối với anh Hồ Quốc K theo quy định tại khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[5] Về án phí: Nguyên đơn Trần Thị Kiều T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn là có căn cứ, phù hợp với khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Trần Thị Kiều T được ly hôn với Hồ Quốc K.

2. Về án phí và tạm ứng án phí: Trần Thị Kiều T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng). Được khấu trừ 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) mà chị Giang đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai số: 0002467, ngày 05/10/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp (Trần Thị Kiều T đã nộp xong).

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (28/11/2018). Đối với đương sự không có mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo 15 ngày, tính từ ngày bản án này được giao cho họ hoặc được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký

Nguyễn Văn Út

Nơi nhận:
- TAND tỉnh ĐT;
- VKSND huyện LV;
- CCTHADS huyện LV;
- UBND xã L H;
- Các đương sự;
- Lưu HS, AV.